

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 34/2019/HS-ST

Ngày 24 - 5 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Ri**

Ông **Bùi Quang Phú**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Phạm Thị Thủy tiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Đinh Tiến Đ; Sinh năm: 1993, tại Long An. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp Long Thới, xã Long Th, huyện Cần G, tỉnh A. Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nhân viên tiếp thị. Trình độ học vấn: 12/12. Cha: Đinh Văn Th, sinh năm 1964; Mẹ: Võ Thị H, sinh năm 1968; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 24/9/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh A xử phạt: 01 năm 03 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 16/10/2016 chấp hành xong, bị cáo chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 14/02/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

* *Bị hại:*

- Bà **Nguyễn Thị Minh N**, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Ấp 9, xã Lộc T, huyện N, tỉnh Bình Phước

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 5/2017, Đinh Tiến Đ (nhân viên tư vấn tín dụng của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển và tư vấn tài chính 24hPlus) được Võ Minh K giới thiệu chị Nguyễn Thị Minh N do chị N có nhu cầu vay vốn. Khi biết chị N cư trú tại khu vực huyện N, tỉnh Bình Phước (Công ty của Đ không hỗ trợ vay vốn tại tỉnh Bình Phước) thì Đ nảy sinh ý định lừa chị N lấy tiền tiêu xài. Đ đưa thông tin giả với chị N là công ty 24hPlus do Đ làm nhân viên có hợp tác với Công ty tài chính TNHH MTV Mirae Asset cho vay vốn tại Bình Phước với khoản vay: 300 triệu đồng, cam kết trong vòng 10 ngày sẽ hoàn tất thủ tục vay vốn. Đ lấy chi phí 30 triệu đồng, đưa trước 15 triệu đồng, còn 15 triệu đồng thì khi nào xong sẽ giao, chị N đồng ý. Đến khoảng 12 giờ ngày 25/5/2017, Đ điều khiển xe mô tô biển số: 62M – 013.04 đến nơi làm việc của chị N tại khu phố Ninh Thái, thị trấn N, huyện N làm hồ sơ cho chị N. Để tạo lòng tin cho chị N, Đ đưa cho chị N 01 đơn xin vay vốn của Công ty tài chính TNHH MTV Mirae Asset và yêu cầu chị N cung cấp báo cáo tài chính, chứng minh nhân dân, hộ khẩu làm hồ sơ vay vốn. Sau đó, Đ lấy trước số tiền: 5 triệu đồng. Đến ngày 02/6/2017, chị N chuyển khoản cho Đ số tiền: 10 triệu đồng. Đ chiếm đoạt số tiền: 15.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Đến hạn không thấy Đ liên lạc nên chị N đã làm đơn tố cáo Đ đến Công an. (Bút lục: 01 – 02; 74 – 79; 82 – 85).

Quá trình điều tra, Đinh Tiến Đ tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan CSĐT Công an huyện N: 01 ĐTDĐ Nokia 105 màu đen có 02 sim: 0938.840.959 và 0934.000.952; 01 ĐTDĐ Iphone 4 màu trắng, bị nứt màn hình trước, nứt và hở nắp sau.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKSLN, ngày 23/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Đinh Tiến Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

- Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù

Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng, bị nứt màn hình trước, nứt và hỏng nắp sau; 01 sim: 0938.840.959 là công cụ bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Riêng 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen có sim: 0934.000.952 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Đ đã tự nguyện bồi thường cho chị N: 15.000.000 đồng. Chị N không yêu cầu gì thêm.

Đối với Võ Minh K có hành vi giới thiệu chị Nguyễn Thị Minh N cho bị cáo Đ nhưng anh K không biết Đ lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị N nên cơ quan CSĐT Công an huyện N không xử lý.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào ngày 25/5/2017, tại KP.Ninh Thái, TT.N, huyện N, Đinh Tiến Đ đã có hành vi sử dụng thủ đoạn gian dối (đưa thông tin giả với chị Nguyễn Thị Minh N) chiếm đoạt số tiền: 15.000.000 đồng của chị N. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng do lười biếng lao động, không lo tu chí làm ăn, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm khắc tương xứng với

hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và để phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 24/9/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh A xử phạt: 01 năm 03 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 16/10/2016 bị cáo chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích, thì đến ngày 25/5/2017 bị cáo lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này xác định bị cáo “*Tái phạm*”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả. Bị hại có đơn bãi nại, tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, có ông ngoại là gia đình tham gia cách mạng. Đây là tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đầy đủ tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tang vật của vụ án

Đôi 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng, bị nứt màn hình trước, nứt và hở nắp sau; 01 sim: 0938.840.959 là công cụ bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Riêng 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen có sim: 0934.000.952 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Đ.

Đối với Võ Minh K có hành vi giới thiệu chị Nguyễn Thị Minh N cho bị cáo nhưng K không biết Đ lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị N, cơ quan CSĐT Công an huyện N không xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ *Tuyên bố bị cáo* **Đinh Tiến Đ** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp Dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

- Xử phạt bị cáo Đinh Tiến Đ **01** (một) năm tù. thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2019 và tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra

3/ Về tang vật của vụ án:

Căn cứ Điều 41, Điều 42 bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự 2003.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; 01 sim điện thoại số: 0934.000.952.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 4 màu trắng, bị nứt màn hình trước, nứt và hở nắp sau và 01 sim điện thoại: 0938.840.959

Số tang vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bình Phước đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 0006615 ngày 20/5/2019.

4) Về án phí: Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng